

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày: 25-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa bà: Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Ân.
2. Ông Sần Tài Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Trần Quang H (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1976, tại huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 5, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản S, huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước Cộng hòa dân chủ (CHDC) nhân dân Lào; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Ngọc T, sinh năm 1941 và con bà: Lê Thị H, sinh năm 1953; Có vợ là Vũ Thị M (đã ly hôn), có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 14/7/2017 tại nhà nghỉ X, thuộc đội 4b, xã T, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên, Công an tỉnh Điện Biên đã phát hiện Trần Quang H đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể là 2.944 gam thuốc phiện và đã bị phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan Điều tra bị cáo khai nhận:

Trong khoảng thời gian tháng 02/2017 bị cáo đang ở nhà (bên nước bạn Lào) thì có một người đàn ông gọi điện cho bị cáo xưng tên là T, nhà ở M, huyện M, tỉnh Điện Biên, qua trò chuyện T có hỏi Bị cáo ở bên Lào có thuốc phiện bán không? Bị cáo trả lời là có và T đã trao đổi với Bị cáo mua giúp 05kg thuốc phiện, hai bên thống nhất giá 50.000.000đ/1kg sau đó Bị cáo bảo T gửi tiền sang cho bị cáo để bị cáo mua thuốc phiện, T bảo chưa tin tưởng nên không gửi tiền sang thấy vậy bị cáo đã bảo với T, bị cáo sẽ đi tìm mua nợ thuốc phiện, nếu mua được bị cáo sẽ mang trực tiếp sang Điện Biên bán cho T, sau đó hai người thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại. Đến ngày 10/4/2017 Bị cáo đi chợ huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước CHDC nhân dân Lào, Bị cáo đã gặp một người có tên là C, là người quen của bị cáo, bị cáo đã trao đổi với người có tên C là muốn mua thuốc phiện, C nói có khoảng hơn 03kg, qua trao đổi người có tên C nhất trí bán nợ cho bị cáo với giá 3.000.000đ kíp Lào/1kg, tương đương với 8.000.000đ tiền Việt Nam/1kg, ngày 13/4/2017 bị cáo hẹn C mang thuốc phiện ra trung tâm huyện M giao cho bị cáo, đúng ngày hẹn với C, bị cáo nhận thuốc phiện được đựng trong bao tải xác rắn, bị cáo đã dùng xe máy vận chuyển thuốc phiện qua cửa khẩu T rồi vào nhà nghỉ X, tại đội 4b, thuộc xã T, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên nghỉ, sau đó bị cáo gọi điện cho T. Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2017 bị cáo đến phòng nghỉ trọ, trong lúc bị cáo đang cầm bao đựng thuốc phiện xuống tầng 1 của nhà nghỉ để giao dịch mua bán cùng với người có tên T ngay lúc đó Công an đã kiểm tra, T đã chạy thoát còn bị cáo bị bắt giữ cùng tang vật của vụ án.

Bản Kết luận giám định số 358/GĐ-PC54 ngày 24/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“08 mẫu chất dẻo màu nâu đen kí hiệu theo thứ tự từ M1 đến M12 được trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Quang H là chất ma túy: Loại thuốc phiện”* và có trọng lượng là: 2.994gam thuốc phiện.

Bản cáo trạng số 31/QĐ-VKS-P1 ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo Trần Quang H ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194/BLHS.

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngời duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm giữ nguyên tội danh, khung hình phạt và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang H với mức án từ 16 - 17 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, án phí đối bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Sau khi xem xét các tài liệu trong hồ sơ xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản

phiên tòa là thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, không bị khiếu nại hoặc có ý kiến gì về các hành vi của cơ quan, tiến hành tiến hành tố tụng.

Qua quá trình điều tra, xét hỏi bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát vừa công bố là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản cung của bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra và phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang ngày 14/4/2017. Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng: Ngày 14/4/2017 Trần Quang H đã có hành vi vận chuyển ma túy (thuốc phiện) từ Lào về Việt Nam để mua bán với một người có tên T và trong lúc đang chuẩn bị giao dịch mua bán tại nhà nghỉ X, thuộc đội 4b, xã T, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên thì bị Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy (thuốc phiện) của bị cáo là có tội và hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" trong vụ án này bị cáo đã mua bán: 2.944 gam thuốc phiện. Với trọng lượng thuốc phiện như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án theo điểm a khoản 3 Điều 194/BLHS là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất và nhân thân của bị cáo: Như chúng ta ai cũng biết, ma túy nói chung và thuốc phiện nói riêng là một loại độc tố, nó gây nguy hại đến sức khỏe cho con người, làm khánh kiệt về kinh tế cho người sử dụng, ma túy còn là nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Chính vì vậy, pháp luật đã nghiêm cấm mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ một hình thức nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và còn mua bán ma túy với một trọng lượng lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Nhưng khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, bởi tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có anh trai là liệt sỹ do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bố của bị cáo là ông Trần Ngọc T là người có công với Nhà nước, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba vào ngày 13/3/2000. Áp dụng khoản 3, Điều 7/BLHS năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm điểm x, khoản 1, Điều 51/BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung, Cơ quan Điều tra đã điều tra đã xác minh tài sản, xét thấy hiện tại bị cáo không có điều kiện để thi hành, Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

Về vật chứng. Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- Toàn bộ số thuốc phiện có trọng lượng (khối lượng): 2.944 gam trừ mẫu gửi giám định còn lại: 2.786,09gam và 01 bao tải xác rắn màu vàng đã cũ.

* Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu UNITEL màu đen, loại máy có bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng, bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội.

* Trả lại cho bị cáo một số giấy tờ, không liên quan đến vụ án gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang H; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Quang H; 01(một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên chủ xe Sùng A T địa chỉ: H, K, Đ2, tỉnh Điện Biên; 01(một) hộ chiếu phổ thông mang tên Trần Quang H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu bạc trắng, loại máy màn hình cảm ứng; số IMEI: 358753050619768 máy cũ đã qua sử dụng.

Đối với xe máy hiệu DETECH ESPERO màu đen, biển số xe: 27H2-yut, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, qua quá trình điều tra xét thấy số khung số máy là không trùng với giấy đăng ký xe. Qua xác minh thì chiếc xe máy này là ông Poong Văn V trú tại P, huyện N, tỉnh Điện Biên ngày 23/4/2013 ông có đơn trình báo mất xe, cơ quan Công an đã triệu tập ông V lên để làm rõ xong hiện tại ông V không có mặt tại địa phương do vậy cơ quan Điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã để lại chiếc xe máy trên để khi điều tra làm rõ, sẽ xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong cùng vụ án.

Trong vụ án còn thể hiện đối tượng người có tên T là người đặt vấn đề mua ma túy của bị cáo, song bị cáo không biết tên địa chỉ rõ ràng, cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, truy tố trong cùng vụ án, do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong cùng vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Quang H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

Áp dụng khoản 3, Điều 7/BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 và điểm x, khoản 1, Điều 51/BLHS năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Quang H: 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt (14/4/2017).

3. Vật chứng. Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS:

* Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số thuốc phiện có trọng lượng (khối lượng): 2.944 gam trừ mẫu gửi giám định còn lại: 2.786,09gam và 01 bao tải xác rắn màu vàng đã cũ.

* Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước gồm: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu UNITEL màu đen, loại máy có bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng, bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội.

* Trả lại cho bị cáo một số giấy tờ, không liên quan đến vụ án gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang H; 01 giấy phép lái xe mang tên

Trần Quang H; 01(một) hộ chiếu phổ thông mang tên Trần Quang H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu bạc trắng, loại máy màn hình cảm ứng; số IMEI: 358753050619768 máy cũ đã qua sử dụng; 01(một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên chủ xe Sùng A T địa chỉ: H, K, Đ2, tỉnh Điện Biên.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan